

CÔNG TY TNHH NGÔI SAO XANH SFOUI-448
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NGÔI SAO XANH SFOUI-448

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110339973

3. Ngày thành lập: 04/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 20/37 ngõ Thổ Quan, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0921381660

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá) - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Bán buôn mạch in; - Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông; - Bán buôn tivi, radio, thiết bị vô tuyến, hữu tuyến	4652
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
9.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn tài chính, kế toán kiểm toán, thuế, chứng khoán và tư vấn pháp luật)	7020
10.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
11.	In ấn	1811
12.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
13.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410

14.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu Không bao gồm sản xuất vàng miếng	2420
15.	Đúc sắt, thép	2431
16.	Đúc kim loại màu Không bao gồm sản xuất vàng miếng	2432
17.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
19.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
20.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
21.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
22.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
23.	Bru chính	5310
24.	Chuyển phát Chi tiết: Dịch vụ giao hàng tận nhà	5320
25.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
26.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
27.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	Thu gom rác thải độc hại Trừ các loại nhà nước cấm	3812
32.	Tái chế phế liệu Trừ các loại nhà nước cấm	3830
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
45.	Phá dỡ Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phó bom, mìn	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng Không bao gồm dịch vụ nổ mìn, hoạt động rà phó bom, mìn	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)

